

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI

Căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 124/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2026, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1/ Anh A W, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn K B, N B1, Q N1, số CCCD: 062084005352.

2/ Chị Y H, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn K B, N B1, Q N1, số CCCD: 062186004703.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh A W và chị Y H kết hôn năm 2009 được Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum cấp giấy chứng nhận kết hôn. Chung sống một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Đến nay anh A W và chị Y H không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung: Y Ly W, sinh ngày 15/5/2004 và A Ly W, sinh ngày 12/12/2005. Hai con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) các đương sự phải chịu. Các đương sự đã đóng đủ.

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Anh A W và chị Y H - thoả thuận thuận tình ly hôn.
- Con chung: Có 02 con chung Y Ly W, sinh năm 2004 và A Ly Wơ, sinh năm 2005, các con đã trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, các đương sự phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001889 ngày 05/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 7 – Quảng Ngãi;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 7 – Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- UBND xã Ngọc Bay, QN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Nghiên

